

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/2013/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại, phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 18/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về Quỹ bảo trì đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 06/8/2013 của HĐND tỉnh khóa XII, kỳ họp thứ 7 Quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại, phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô và tỷ lệ phần trăm thu lệ phí trước bạ đăng ký lần đầu đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kể cả lái xe) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1700/TTr-STC ngày 20/8/2013, Công văn số 396/TP-XDVB ngày 17/9/2013 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại, phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

1. Mức thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô:
(không bao gồm xe máy điện).

TT	Loại phương tiện chịu phí	Mức thu (đồng/năm)
1	Loại có dung tích xy lanh đến 100 cm ³	50.000
2	Loại có dung tích xy lanh trên 100 cm ³	100.000
3	Xe chở hàng 4 bánh có gắn động cơ một xy lanh	2.160.000

2. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.

3. Đối tượng chịu phí:

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ là xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy (sau đây gọi chung là mô tô) thuộc đối tượng chịu phí sử dụng đường bộ theo quy định đều phải nộp phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

4. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân sở hữu, sử dụng hoặc quản lý phương tiện (sau đây gọi chung là chủ phương tiện) là người nộp phí sử dụng đường bộ.

5. Các trường hợp miễn phí:

- Xe mô tô công vụ của lực lượng công an, quốc phòng.
- Xe mô tô của chủ phương tiện thuộc các hộ nghèo theo quy định của pháp luật về hộ nghèo.

Điều 2. Tổ chức thu phí, quy định tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho tổ chức thu phí; phương thức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và chứng từ thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô:

1. Tổ chức được phép trực tiếp thu phí:

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) để lại cho tổ chức thu phí và việc quản lý, sử dụng phí:

a) Đối với các phường, thị trấn được để lại 8% số phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện thu được đối với xe mô tô trên địa bàn để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định, phần còn lại 92% nộp vào ngân sách nhà nước;

b) Đối với các xã được để lại 15% số phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện thu được để trang trải chi phí tổ chức thu theo quy định, phần còn lại 85% nộp vào ngân sách nhà nước;

c) Số tiền còn lại cơ quan thu phí phải nộp (hàng tuần) vào tài khoản của Quỹ Bảo trì đường bộ địa phương mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh (trường hợp địa phương chưa lập Quỹ bảo trì đường bộ địa phương thì nộp vào ngân sách địa phương) và sử dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn chế độ quản lý, thanh quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ.

3. Phương thức thu, nộp phí:

a) UBND cấp xã là cơ quan thu phí đối với xe mô tô của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (chủ phương tiện) trên địa bàn.

b) UBND cấp xã chỉ đạo tổ dân phố (hoặc thôn, bản) hướng dẫn kê khai phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô của chủ phương tiện trên địa bàn theo mẫu Tờ khai ban hành kèm theo Quyết định này và tổ chức thu phí.

c) Chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí như sau:

- Đối với xe mô tô phát sinh trước ngày 01/01/2013 thì thực hiện khai, nộp phí cả năm 2013, mức thu phí là 12 tháng.

- Đối với xe mô tô phát sinh từ ngày 01/01/2013 trở đi thì việc khai, nộp phí thực hiện như sau:

+ Thời điểm phát sinh từ ngày 01/01 đến 30/6 hàng năm, chủ phương tiện phải khai, nộp phí đối với xe mô tô, mức thu phí bằng 1/2 mức thu năm. Thời điểm khai nộp chậm nhất là ngày 31/7 hàng năm.

+ Thời điểm phát sinh từ 01/7 đến 31/12 hàng năm, thì chủ phương tiện thực hiện khai, nộp phí vào tháng 01 năm sau (chậm nhất ngày 31/01) và không phải nộp phí đối với thời gian còn lại của năm phát sinh.

4. Chứng từ thu phí:

UBND cấp xã liên hệ trực tiếp với Chi cục Thuế các huyện, thành phố, thị xã để mua chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước do Cục Thuế phát hành. Khi thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô, tổ chức thu phí phải lập và cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí theo quy định và thực hiện quyết toán biên lai thu phí theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm của các ngành

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai việc thu, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện thu phí, phương thức thu phí tại các xã, phường, thị trấn đối với xe mô tô và xem xét quyết định miễn đối với các đối tượng theo quy định của Pháp luật.

b) Phối hợp với các cơ quan: Công an, Thuế, Tài chính, Giao thông vận tải, báo, đài phát thanh và truyền hình và cơ quan có liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến cấp cơ sở các nội dung liên quan đến phí sử dụng đường bộ; thực hiện có hiệu quả công tác thu phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện thu phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với mô tô trên địa bàn.

2. Cơ quan Thuế có trách nhiệm:

- In, phát hành, quản lý và sử dụng Biên lai thu phí sử dụng đường bộ thực hiện theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước để cung cấp cho các phường, thị trấn và các xã làm chứng từ thu phí.

- Hướng dẫn đối với các tổ chức thu phí thực hiện kê khai, quyết toán phí, chứng từ thu phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, phí, lệ phí.

3. Tổ chức thu phí có trách nhiệm:

Thực hiện thu, nộp, kê khai, quyết toán phí, quyết toán chứng từ thu phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, phí, lệ phí.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã đôn đốc kiểm tra, tổng hợp báo cáo, đánh giá việc triển khai

thực hiện thu phí đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí sử dụng đường bộ không quy định tại Quyết định này thì được thực hiện theo Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ; Thông tư 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

Quy định mức thu, tỷ lệ phần trăm (%) để lại, phương thức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô được áp dụng từ ngày 01/01/2013. (Thời gian có hiệu lực của Thông tư số 197/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính từ ngày 01/01/2013)

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 54/2012/QĐ-UBND ngày 30/12/2012 của UBND tỉnh về việc Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ theo đầu phương tiện đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị: Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Cục Thuế, UBND các huyện, thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Dương Ngọc Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

(áp dụng đối với xe mô tô)

Kỳ tính phí:

Người nộp phí:.....

Mã số thuế hoặc CMND:

Địa chỉ:

Quận/huyện: Tỉnh/Thành phố:

Điện thoại: Fax: Email:

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

Số TT	Phương tiện chịu phí	Dung tích xi lanh	Biển số xe	mức phí
1				
2				
....				
	Tổng số phí phải nộp:			

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã kê khai./.

Ngày..... tháng..... năm 20.....

NGƯỜI NỘP PHÍ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Tờ khai này áp dụng đối với chủ phương tiện thực hiện khai lần đầu và khai bổ sung khi có phát sinh tăng, giảm phương tiện.